

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO
Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí
hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	
1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa (trừ lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Phù hợp với quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.
2. Đối tượng áp dụng Các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trồng lúa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Đối tượng áp dụng là các cơ quan quản lý nhà nước về sử dụng đất trồng lúa theo phân cấp và quản lý kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa; các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trồng và liên quan đến việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa.
Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ	
1. Kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa được phân bổ, bố trí sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa. Hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa đầu tư sửa chữa, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp để tăng hiệu quả sản xuất lúa; hỗ trợ các hoạt động để mở rộng áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong thâm canh lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
2. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa, nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nộp được phân bổ, hỗ trợ theo diện tích đất lúa tại kế hoạch sử dụng đất của năm liền kề trước năm của đầu thời kỳ ổn định ngân sách của các xã, phường được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.	Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ và kế hoạch sử dụng đất của địa phương.
Điều 3. Định mức hỗ trợ	
1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa	
a) Hỗ trợ tối đa không quá 70% tổng kinh phí thực hiện xây dựng mô hình trình diễn; sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.	Điểm b, khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông quy định: “ <i>Mô hình trình diễn ở địa bàn trung du, miền núi, bãi ngang được hỗ trợ tối đa 70% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình</i> ”
b) Hỗ trợ 100% kinh phí chi hoạt động khuyến nông, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho nông dân.	Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông quy định: “ <i>Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tổ chức đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập để nhân rộng mô hình</i> ”
c) Hỗ trợ tối đa không quá 50% tổng kinh phí thực hiện một mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.	Tham khảo tỉnh có điều kiện tương đồng với Tuyên Quang: Tỉnh Lạng Sơn quy định “ <i>Hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện một mô hình, phương án, kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm</i> ” (Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn).

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
2. Hỗ trợ 100% kinh phí cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.	Điểm g, khoản 4 Điều 20 Nghị định số 112/2024-NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định UBND tỉnh: “ <i>Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thực hiện đánh giá, công bố: tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần.</i> ”
3. Hỗ trợ 100% kinh phí đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần.	
4. Hỗ trợ 100% kinh phí sửa chữa, duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.	Các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn hiện nay do các cấp chính quyền, Ban Quản lý khai thác thực hiện quản lý, khai thác được Nhà nước đầu tư, vận hành, do vậy Nhà nước phải đảm bảo 100% kinh phí để duy tu, bảo dưỡng.
5. Hỗ trợ không quá 60% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ, mức hỗ trợ tối đa 600 triệu đồng/01 giống.	Tham khảo tỉnh có điều kiện tương đồng với Tuyên Quang: Tỉnh Hoà Bình quy định “Hỗ trợ không quá 50% kinh phí” <i>(Nghị quyết số 479/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình).</i>
Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ	
1. Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: Xây dựng mô hình trình diễn; sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.	Việc quy định sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa vào các nhiệm vụ trên nhằm đẩy mạnh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, nâng cao kỹ năng trong tổ chức sản xuất và ổn định đầu ra cho sản phẩm lúa gạo, góp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và thu nhập cho người sản xuất lúa.
2. Phần kinh phí còn lại để thực hiện các hoạt động sau: Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất	Việc sử dụng phần kinh phí còn lại để thực hiện các hoạt động trên nhằm quy hoạch, quản lý, cải tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; bảo vệ các công trình thủy lợi

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bán quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.	phục vụ cho sản xuất; đưa các giống lúa chất lượng cao, chống chịu tốt vào sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm lúa gạo.
3. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng mô hình trình diễn; sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp thuộc phân cấp quản lý cấp xã, được phân bổ theo tỷ lệ diện tích đất lúa của từng xã (đất chuyên trồng lúa; đất trồng lúa còn lại; đất trồng lúa trong vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao) trên tổng diện tích đất lúa toàn tỉnh.	Kinh phí được phân bổ theo tỷ lệ diện tích đất lúa của từng xã giúp đảm bảo công bằng, minh bạch, đồng thời khuyến khích các địa phương bảo vệ và phát triển vùng trồng lúa có hiệu quả cao.
Điều 5. Tổ chức thực hiện	
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.	Phù hợp với chức năng, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đảm bảo việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.	Phù hợp với chức năng, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Đảm bảo chức năng, quyền hạn giám sát các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 6. Hiệu lực thi hành	
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày... tháng ... năm 2025	Đảm bảo hiệu lực của Văn bản quy phạm pháp luật.
